

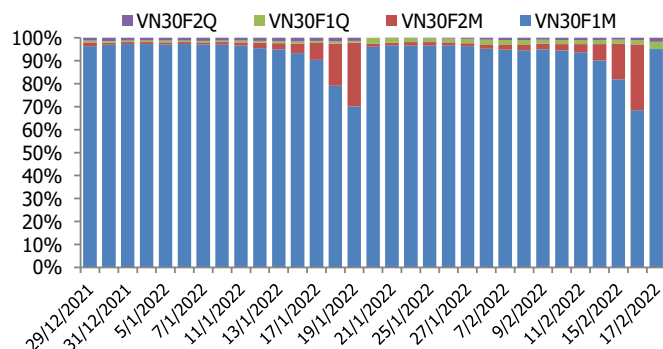
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	0	1540.20	14,914
VN30F2203	17/3/2022	28	1530.00	-
VN30F2206	16/6/2022	119	1517.00	502
VN30F2209	15/9/2022	210	1511.00	278

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các chỉ số bất ngờ tăng mạnh trong những phút cuối phiên, cả 4 hợp đồng đóng cửa với mức tăng từ 4 đến 19,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 19,02 điểm. Do đó, basis của các HĐTL suy giảm so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống -10,51 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống -23,51 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên này giảm so với phiên liền trước, đạt 149.980 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 03 với 480 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 360 hợp đồng.
- Sự trở lại của nhóm cổ phiếu bluechips phiên này đã giúp thị trường vượt ngưỡng 1.500 điểm dù thanh khoản vẫn ở mức thấp. Điểm tích cực ở các phiên thanh khoản thấp trong tuần này là độ rộng thị trường vẫn rất tốt, cho thấy mặt bằng giá cổ phiếu vẫn tăng nhiều hơn giảm. Bên cạnh đó, phiên này cũng là phiên T+3 của phiên giảm mạnh gần 30 điểm hồi đầu tuần, với diễn biến như phiên hôm nay thì đa phần nhà đầu tư bắt đáy phiên đầu tuần đều có lãi, do vậy áp lực bán sẽ giảm khi thị trường trên ngưỡng 1.500 điểm.
- Hoạt động giao dịch trong ngày nên được ưu tiên so với các giao dịch nắm giữ qua đêm khi thị trường vẫn đang rung lắc mạnh đồng thời xu hướng của VN30FM cần có thêm sự xác nhận. Với mức basis mở rộng như hiện tại, nhiều khả năng thị trường sẽ có nhịp hiệu chỉnh basis ngay trong phiên ngày mai. Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1526-1529 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1523 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1536- 1539 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

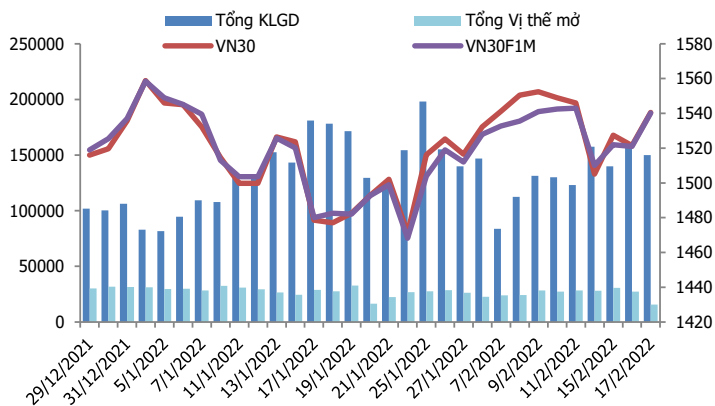
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1526-1529 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1523 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1536- 1539 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

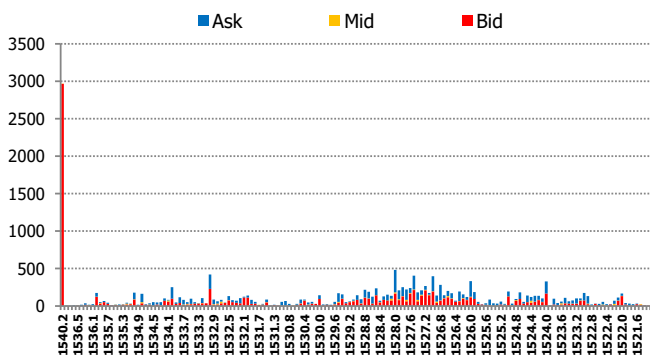
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1540.2	1.26	132,651	-13.8	14,914	-20.3
VN30F2203	1530.0	0.60	17,289	128.3	-	-100.0
VN30F2206	1517.0	0.32	19	-52.5	502	0.2
VN30F2209	1511.0	0.27	21	-51.2	278	0.7
Tổng			149,980	-7.1	15,694	-42.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Các chỉ số bất ngờ tăng mạnh trong những phút cuối phiên, cả 4 hợp đồng đóng cửa với mức tăng từ 4 đến 19,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 19,02 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 7,14% so với phiên liền trước, đạt 149.980 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 132.651 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại mua ròng HĐTL tháng 02 với 523 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 163 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.540,51 điểm (cao hơn 0,31 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.542,04 điểm (+12,04 điểm), VN30F2206 là 1.547,01 điểm (+30,01 điểm) và VN30F2209 là 1.552 điểm (+41 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

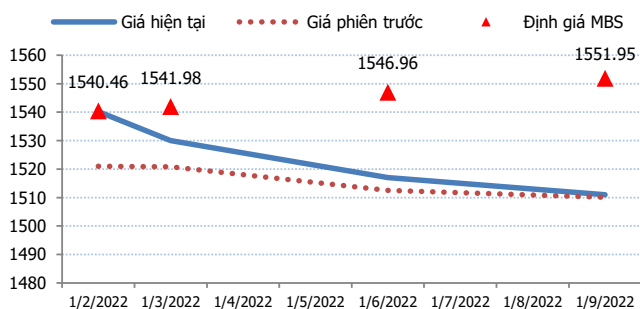
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	BUY
Hỗ trợ	1523-1526	1515-1519	1478-1486
Kháng cự	1530-1533	1536-1539	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-10.2	-0.20	-10	-2.6
VN30F1Q - VN30F1M	-23.2	-8.50	-14.7	-13.36
VN30F1Q - VN30F2M	-13	-8.30	-4.7	-10.76
VN30F2Q - VN30F1M	-29.2	-10.90	-18.3	-16.02
VN30F2Q - VN30F2M	-19	-10.70	-8.3	-13.42
VN30F2Q - VN30F1Q	-6	-2.40	-3.6	-2.66

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



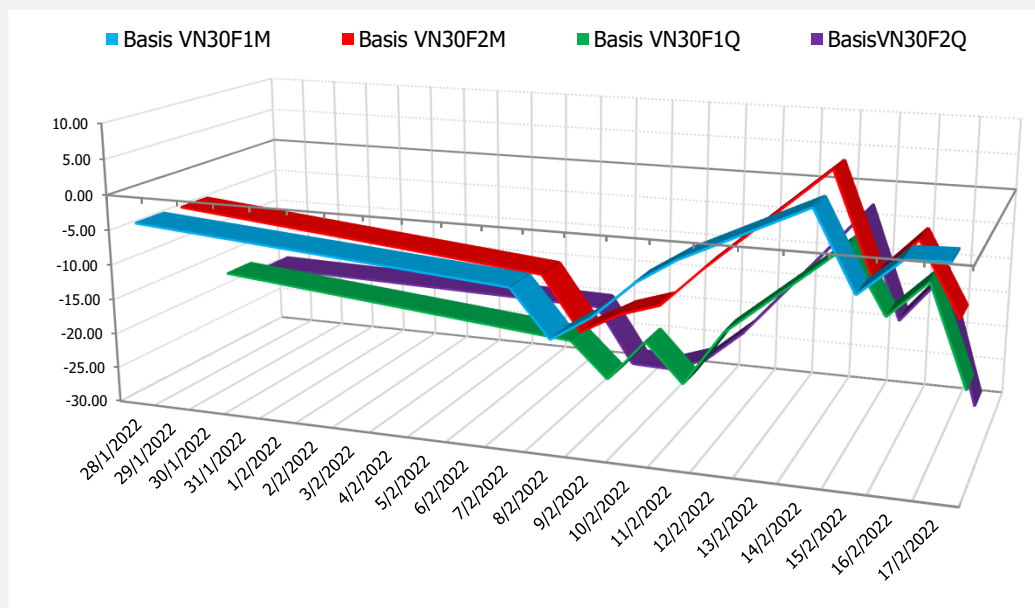
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

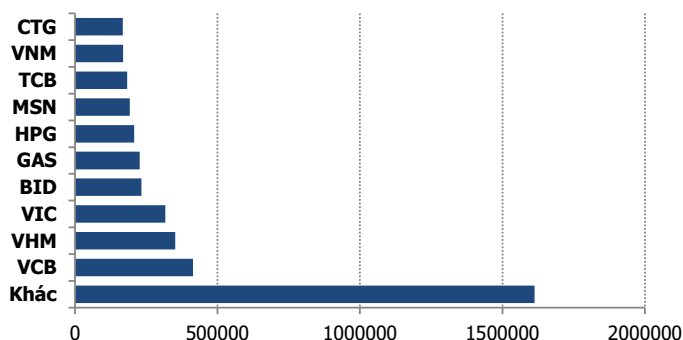
- Các chỉ số bất ngờ tăng mạnh trong những phút cuối phiên, cả 4 hợp đồng đóng cửa với mức tăng từ 4 đến 19,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 19,02 điểm. Do đó, basis của các HĐTL suy giảm so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống -10,51 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống -23,51 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -29,2 điểm đến -6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 10 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

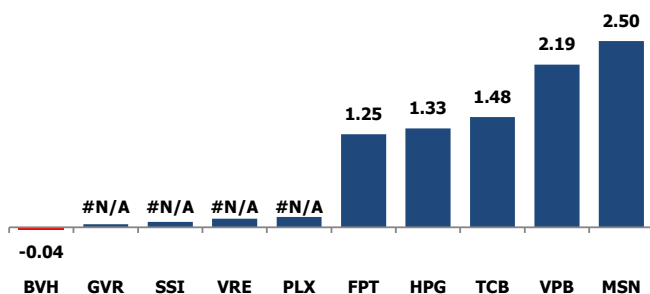


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1507.99	1540.51
Thay đổi	15.89	19.04
%Chg	1.06	1.25
YTD	0.65	0.31
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,948.13	4,075.70
P/E	17.14	14.13
P/B	2.63	2.72

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



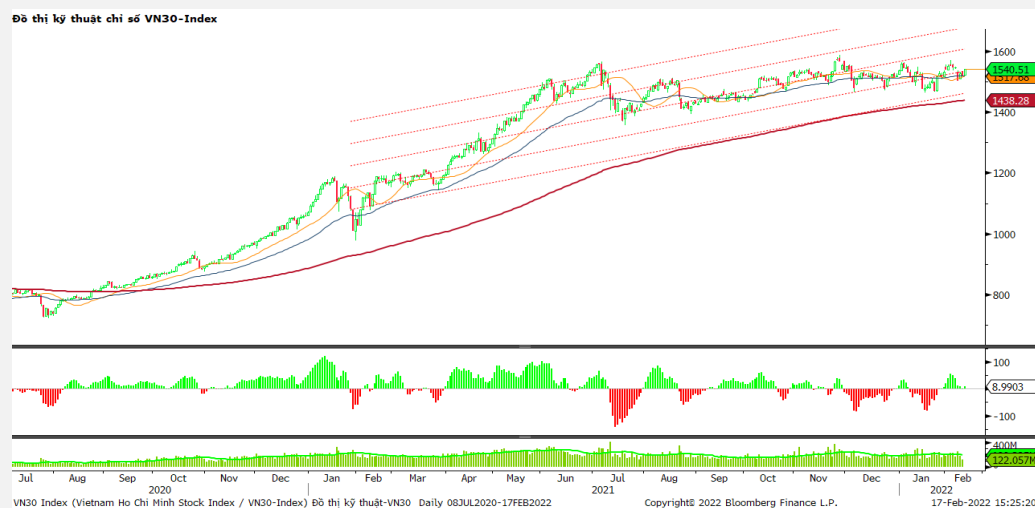
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố đưa các chỉ số chính quay trở lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (29) áp đảo so với số mã giảm điểm (1) và 0 mã đứng tham chiếu. MSN và VPB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,5 điểm và +2,19 điểm; ngoài ra TCB, HPG hay FPT cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 19,04 điểm (+1,25%) lên 1.540,51 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 153,56 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.908 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh với 793,22 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như KBC (+121 tỷ đồng), KDC (+121 tỷ đồng), DXG (+84 tỷ đồng), MSN (+76 tỷ đồng), GMD (+56 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,507.99	1.06	17.14	0.65
Dow Jones	34,312.03	(1.78)	18.25	(5.58)
S&P500	4,380.26	(2.12)	22.70	(8.10)
Nikkei 225	26,892.45	(1.25)	15.39	(6.60)
Shanghai	3,468.04	0.06	14.85	(4.72)
DAX	15,267.63	(0.67)	14.80	(3.89)
Vàng	1,898.26	(0.01)		3.78
Đầu WTI	91.18	(0.63)		21.23

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/02/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-0.9%	1.4%	1.3%
Thứ Ba - 15/02/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 12)	4.2%	3.8%	4.3%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 1)	-51.6K	-28.0K	-31.9K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 2)	51.7	55.0	54.3
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.4%	0.5%	1.0%
Thứ Tư - 16/02/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 1)	5.4%	5.4%	5.5%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.8%	0.8%	3.3%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.5%	2.0%	3.8%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.0%	0.0%	0.8%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.756M	-1.572M	1.121M
Thứ Năm - 17/02/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 1)	64.8K	-15.0K	12.9K
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 1)	1.885M	1.760M	1.899M
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	225K	219K	248K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 2)	23.2	20.0	16.0
Thứ Sáu - 18/02/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-3.7%	0.6%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.1%	-2.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 1)	6.18M	6.12M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ lao dốc trong bối cảnh căng thẳng leo thang giữa Nga và Ukraine với các nhà đầu tư lo lắng bán tháo các tài sản rủi ro và đổ xô vào trái phiếu. Chỉ số Dow Jones ghi nhận phiên có thành quả tồi tệ nhất trong năm 2022 cả về trị tuyệt đối lẫn phần trăm. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rút 622,24 điểm (-1,8%) xuống 34.312,03 điểm, giảm đều đặn trong suốt phiên. Chỉ số S&P 500 lùi 2,1% xuống 4.380,26 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 2,9% còn 13.716,72 điểm.
- Giá dầu giảm khoảng 2% do các cuộc đàm phán để khôi phục thỏa thuận hạt nhân với Iran bước vào giai đoạn cuối và có thể đưa thêm nguồn cung dầu thô, nhưng đã giảm bị hạn chế bởi căng thẳng giữa Nga và phương Tây về Ukraine. Chốt phiên 17/2, dầu thô Brent giảm 1,84 USD hay 1,9% xuống 92,97 USD/thùng, trong khi dầu WTI giảm 1,9 USD hay 2% xuống 91,76 USD/thùng.
- Giá vàng tăng trên 1.900 USD lần đầu tiên kể từ tháng 6/2021 khi các nhà đầu tư đổ xô vào nơi trú ẩn an toàn của vàng sau khi Tổng thống Mỹ cảnh báo rằng Nga có thể đang có kế hoạch tấn công Ukraine. Vàng giao ngay tăng 1,7% lên 1.899,84 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 4 đóng cửa tăng 1,6% lên 1.902 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, VPB và TCB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, MSN đóng góp +2,5 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.37	52,200	1.16	1.74%	379.592	1.48	10.51	2.09
HPG	Metals & Mining	8.04	46,500	1.09	1.63%	526.739	1.33	6.56	2.47
VPB	Banks	7.94	36,300	1.82	2.11%	393.193	2.19	13.05	2.59
VIC	Real Estate Management & Development	6.07	83,100	0.24	1.83%	236.811	0.23	66.59	3.11
VHM	Real Estate Management & Development	5.79	80,800	1.00	1.38%	224.929	0.88	9.10	3.08
ACB	Banks	5.53	34,300	0.29	1.03%	134.025	0.25	9.53	2.18
MSN	Food Products	5.41	163,000	3.10	3.36%	267.88	2.50	80.26	8.94
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.03	92,800	1.64	1.98%	78.697	1.25	20.89	4.96
MBB	Banks	4.85	33,200	1.68	1.84%	307.338	1.24	11.29	2.24
VNM	Food Products	4.75	80,800	0.50	1.00%	144.301	0.36	17.91	5.43
MWG	Specialty Retail	4.38	134,500	1.20	1.97%	137.29	0.80	21.94	5.10
STB	Banks	4.27	33,900	0.89	2.39%	531.421	0.58	18.12	1.91
NVL	Real Estate Management & Development	3.75	79,000	1.15	2.20%	301.497	0.66	43.54	4.46
VCB	Banks	3.20	87,500	0.57	1.04%	125.099	0.28	19.60	3.78
HDB	Banks	2.91	29,750	1.71	1.88%	92.295	0.75	10.57	2.15
TPB	Banks	2.74	41,150	1.86	2.11%	125.214	0.77	12.53	2.63
VJC	Airlines	2.69	141,600	1.72	2.39%	164.747	0.70	62.36	4.53
SSI	Capital Markets	2.17	45,000	0.22	0.78%	263.913	0.07	20.72	3.27
CTG	Banks	1.77	34,900	0.72	1.44%	207.117	0.20	10.12	1.77
VRE	Real Estate Management & Development	1.72	34,450	0.44	2.21%	129.532	0.12	36.12	2.57
KDH	Real Estate Management & Development	1.61	54,900	2.04	3.00%	109.473	0.50	29.58	3.61
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.47	107,900	1.51	1.51%	99.177	0.33	25.61	4.41
PDR	Capital Markets	1.27	92,000	2.00	1.88%	367.636	0.38	28.38	7.24
SAB	Food Products	0.84	170,500	1.25	2.81%	53.07	0.16	28.98	5.15
GAS	Gas Utilities	0.80	118,700	3.67	4.40%	131.448	0.43	27.71	4.62
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.77	18,600	2.20	4.41%	639.084	0.25	15.01	1.44
BID	Banks	0.65	46,000	1.88	2.91%	81.316	0.19	23.62	2.81
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.54	60,000	1.69	4.30%	134.874	0.14	22.64	3.11
GVR	Real Estate Management & Development	0.38	34,000	0.74	1.78%	42.905	0.04	27.32	2.77
BVH	Beverages	0.30	56,900	-0.87	1.76%	40.756	-0.04	23.01	1.98

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn